

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu:**

- Tên dự toán: Vận chuyển bùn thải tại các trạm cấp nước năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Vận chuyển bùn thải tại trạm cấp nước cơ sở 1, Phường Hà Đông, cơ sở 2, phường Kiến Hưng, trạm Tân Hội xã Ô.Điên, trạm Vân Đình, xã Vân Đình, trạm Liên Bạt, Quảng Nguyên, Phú Lương Thượng, xã Ứng Thiên.
- Chủ đầu tư: Công ty Nước sạch Hà Đông.
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quy mô thực hiện: Thu gom, vận chuyển bùn thải từ các trạm cấp nước cơ sở 1, Phường Hà Đông, cơ sở 2, phường Kiến Hưng, trạm Tân Hội xã Ô Diên, trạm Vân Đình , xã Vân Đình, trạm Liên Bạt, Quảng Nguyên, Phú Lương Thượng, xã Ứng Thiên đến khu vực xử lý với khối lượng dự kiến như sau.
  - + Khối lượng bùn ép tại cơ sở I Nguyễn Trãi: 2000 m<sup>3</sup>
  - + Khối lượng bùn lỏng tại cơ sở II Ba La: 3000 m<sup>3</sup>
  - + Khối lượng bùn khô tại trạm cấp nước Vân Đình: 150 m<sup>3</sup>
  - + Khối lượng bùn lỏng tại trạm cấp nước Liên Bạt: 100 m<sup>3</sup>
  - + Khối lượng bùn lỏng tại trạm cấp nước Quảng Nguyên: 100 m<sup>3</sup>
  - + Khối lượng bùn khô tại trạm cấp nước Phú Lương Thượng: 150 m<sup>3</sup>
  - + Khối lượng bùn lỏng tại trạm cấp nước Tân Hội: 150 m<sup>3</sup>
- Nguồn vốn: Chí phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (kể cả ngày lễ, thứ 7, chủ nhật).

#### **2. Mục tiêu công việc:**

- Đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất liên tục của các trạm cấp nước Cơ sở I Nguyễn Trãi, Cơ sở II Ba La, Vân Đình, Liên Bạt, Quảng Nguyên, Phú Lương Thượng và Tân Hội và tuân thủ quy định về môi trường.
- Phạm vi công việc của gói thầu:  
Thu gom, hút và vận chuyển bùn thải phát sinh tại các trạm cấp nước của Công ty Nước sạch Hà Đông, cụ thể như sau:

<b>Stt</b>	<b>Tên trạm cấp nước</b>	<b>Bùn lỏng (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Bùn khô (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Bùn ép (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>
1	Trạm cấp nước cơ sở I Nguyễn Trãi			2000	TP.Hà Nội
2	Trạm cấp nước cơ sở II Ba La	3000			TP.Hà Nội
3	Trạm cấp nước Vân Đình		150		TP.Hà Nội

4	Trạm cấp nước Liên Bạt	100			TP.Hà Nội
5	Trạm cấp nước Quảng Nguyên	100			TP.Hà Nội
6	Trạm cấp nước Phú Lương Thượng		150		TP.Hà Nội
7	Trạm cấp nước Tân Hội	150			TP.Hà Nội

### **3. Yêu cầu kỹ thuật:**

#### **3.1. Các yêu cầu về pháp lý:**

Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp thuộc đối tượng được chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Khoản 1, Điều 82 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14, Điều 67 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và đáp ứng các yêu cầu hoạt động theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

*3.1.1. Trường hợp nhà thầu là cơ sở sản xuất sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất, sản xuất vật liệu xây dựng hoặc san lấp mặt bằng được phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp nhà thầu là cơ sở sản xuất có chức năng đồng xử lý chất thải phù hợp:*

- Có Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư có chức năng phù hợp với nhu cầu tận dụng bùn thải.

- Có quyết định/văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền cho phép tận dụng hoặc đồng xử lý bùn thải.

- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển bùn thải hoặc với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường (trong trường hợp thuê đơn vị thu gom, vận chuyển).

*3.1.2. Trường hợp nhà thầu là cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường có chức năng phù hợp:*

- Có Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư có chức năng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường/ chất thải rắn không độc hại/ rác thải không độc hại (bùn thải).

- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường (trong trường hợp có thuê đơn vị thu gom, vận chuyển).

- Có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Giấy phép môi trường/ Giấy Đăng ký môi trường/ Quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp để chứng minh đảm bảo yêu cầu hoạt động xử lý bùn thải (không độc hại) theo quy định của pháp luật.

*3.1.3. Trường hợp nhà thầu là cơ sở vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông*

thường đã có hợp đồng chuyển giao với các trường hợp 3.1.1 và 3.1.2 nêu trên:

- Có Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường/ chất thải rắn không độc hại/ rác thải không độc hại.

- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tiếp nhận có chức năng tận dụng/ xử lý bùn (trường hợp 3.1.1, 3.1.2) phù hợp với quy định của pháp luật.

**Lưu ý: Các loại giấy phép, giấy cam kết, văn bản của nhà thầu phải đảm bảo còn giá trị pháp lý trong suốt thời gian thực hiện gói thầu nếu như nhà thầu trúng thầu.**

### **3.2. Yêu cầu giải pháp kỹ thuật thi công và nghiệm thu:**

#### *3.2.1. Yêu cầu chung:*

- Trong quá trình triển khai thi công, nhà thầu phải cam kết tuân thủ mọi quy định về an ninh ra vào cổng, đảm bảo an toàn cho các công trình của các trạm cấp nước và đảm bảo vệ sinh, môi trường trong suốt quá trình thi công làm khô bùn, thu gom, vận chuyển bùn thải.

- Nhà thầu phải cam kết vận chuyển và phương tiện vận chuyển đảm bảo tuân thủ các quy định của Khoản 5 Điều 81 của Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 34 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Trong quá trình thu gom, hút, vận chuyển không làm ảnh hưởng đến các công trình xử lý của trạm cấp nước, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho người, tài sản tại công trường và khu vực liền kề.

- Hoàn trả lại hiện trạng ban đầu sau khi thực hiện thi công.

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để bùn thải rò rỉ ra môi trường sau khi bùn thải đã được vận chuyển ra khỏi các trạm cấp nước của Công ty Nước sạch Hà Đông và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình đến các công đoạn xử lý cuối cùng.

- Công tác xác định khối lượng bùn trong bể lắng tại các lần bàn giao ban đầu và sau khi thi công phải do Đơn vị có chức năng thực hiện;

- Công việc xác định tỷ trọng và nồng độ bùn tại bể lắng ngang hoặc bể tiếp nhận bùn (nếu có) trong mỗi lần bàn giao phải được thử nghiệm kiểm tra nồng độ bùn để tính toán khối lượng bùn sau ép (Chi phí do nhà thầu chịu) và các mẫu bùn thử nghiệm phải thực hiện lấy theo quy định của QCVN 50: 2013/BTNMT.

#### *3.2.2. Yêu cầu chi tiết:*

- Nhà thầu phải khảo sát hiện trạng và điều kiện vận hành của các bể chứa bùn hoặc bể tiếp nhận bùn và các điều kiện hạ tầng của các trạm cấp nước này: kết nối nguồn điện, vị trí đặt thiết bị thi công, tuyến đường vận chuyển nội khu... để đưa giải pháp thu gom, vận chuyển cụ thể, phù hợp với hiện trạng, khối lượng và tiến độ yêu cầu.

- Thiết bị, vật tư thi công, phương tiện thu gom, vận chuyển sử dụng phải phù hợp với hiện trạng hạ tầng công trình của các trạm cấp nước và các điều kiện hạ tầng hiện hữu của khu vực thi công (hệ thống thoát nước thải, công trình ngầm, nguồn điện, quỹ đất...).

- Các loại chất thải phát sinh trong quá trình thi công (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...) phải được phân loại, thu gom và xử lý.

- Có phương án xử lý nước thải, bụi, bùn thải rơi vãi nếu có phát sinh trong quá trình thi công thu gom, vận chuyển và xử lý bùn, đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện việc bàn giao chất thải: Lập biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định (Mẫu số 03, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) để xác nhận khối lượng bùn bàn giao tại Nhà máy và tại nơi tiếp nhận xử lý/tận dụng.

### **3.3. Hồ sơ nghiệm thu:**

- Biên bản bàn giao mặt bằng và xác định khối lượng bùn (m<sup>3</sup>) ban đầu có trong từng bể lắng ngang hoặc bể lắng bùn hoặc giá trị hiển thị tại đồng hồ đo lưu lượng đầu ra bể tiếp nhận bùn trước khi bàn giao cho đơn vị thực hiện.

- Biên bản xác định khối lượng bùn (m<sup>3</sup>) hoàn thành từng bể lắng ngang hoặc bể lắng bùn hoặc tại bể tiếp nhận bùn (đối với bể tiếp nhận bùn được xác định theo hiệu số giá trị đồng hồ đo lưu lượng trước khi bàn giao và sau khi hoàn thành).

- Biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT mỗi đợt vận chuyển khối lượng bùn khô (kg).

- Biên bản xác nhận của đơn vị xử lý/tận dụng đã tiếp nhận đầy đủ khối lượng bùn khô (kg) mỗi đợt hoàn thành từng bể lắng.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng và xác nhận hoàn thành công tác.

- Biên bản xác nhận hoàn trả hiện trạng ban đầu sau khi thi công.

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:*

1. Giải pháp và phương pháp luận.

2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, nghiệm thu chất lượng dịch vụ để khẳng định các công tác dịch vụ có chất lượng phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Bất kỳ công tác dịch vụ nào qua kiểm tra, nghiệm thu mà không đạt chất lượng theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục chất lượng dịch vụ để đáp ứng đúng các yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng khắc phục chất lượng dịch vụ, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc khắc phục đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.